

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1377

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Kết quả của tỉ số lượng giác $\sin 60^\circ$ là:

A. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

B. $\sqrt{3}$

C. $\frac{\sqrt{2}}{2}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 2: Nghiệm nguyên nhỏ nhất của bất phương trình $6x + 12 \geq 0$ là:

A. -7

B. -2

C. 6

D. 3

Câu 3: Nghiệm của phương trình $9x + 4 = 31$ là:

A. 3

B. 9

C. 1

D. -5

Câu 4: Tập nghiệm của bất phương trình $5x - 10 > 0$ là:

A. $x \leq 2$

B. $x \geq 2$

C. $x > 2$

D. $x < 2$

Câu 5: Rút gọn biểu thức $2\sqrt{13} + 4\sqrt{13}$ ta được:

A. $7\sqrt{13}$

B. $6\sqrt{13}$

C. $12\sqrt{13}$

D. $5\sqrt{13}$

Câu 6: Rút gọn biểu thức $5\sqrt{2} + 4\sqrt{2}$ ta được:

A. $9\sqrt{2}$

B. $18\sqrt{2}$

C. $8\sqrt{2}$

D. $10\sqrt{2}$

Câu 7: Nghiệm của phương trình $6x + 7 = -17$ là:

A. 1

B. -7

C. 0

D. -4

Câu 8: Nghiệm của phương trình $4x + 5 = 25$ là:

A. 2

B. 5

C. 14

D. -3

Câu 9: Rút gọn biểu thức $5\sqrt{7} + \sqrt{7}$ ta được:

A. $7\sqrt{7}$

B. $5\sqrt{7}$

C. $12\sqrt{7}$

D. $6\sqrt{7}$

Câu 10: Nghiệm của phương trình $4x + 1 = -7$ là:

A. 3

B. -2

C. 2

D. -6

Câu 11: Rút gọn biểu thức $2\sqrt{7} + 4\sqrt{7}$ ta được:

A. $12\sqrt{7}$

B. $6\sqrt{7}$

C. $5\sqrt{7}$

D. $7\sqrt{7}$

Câu 12: Nghiệm của phương trình $9x = 45$ là:

A. 8

B. 13

C. 5

D. 3

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $8x - 48 = 0$ là: Trả lời:

Câu 2: Nghiệm của phương trình $9x + 18 = 0$ là: Trả lời:

Câu 3: Nghiệm của phương trình $5x + 5 = -25$ là: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $4x + 5 = 3x + 11$ là: Trả lời:

Câu 5: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $BH = 9$ cm, $CH = 16$ cm. Tính chu vi tam giác ABC. Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Kẻ $HE \perp AB$ tại E và $HF \perp AC$ tại F. a) Chứng minh tứ giác AEHF là hình chữ nhật, suy ra $AH = EF$. b) Chứng minh $AE \cdot AB = AF \cdot AC$. (Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A. Chứng minh rằng $\sin(B) = \cos(C)$ và $\cos(B) = \sin(C)$. (Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 1 môn Toán lớp 9 — Đề số 5

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	C	B	A	D	B	D	B	B	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	6	-2	-6	6	60	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*